

BERBERIN 100 mg

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa:

- Berberin chlorid 100 mg
- Tá dược: Lactose, Starch 1500, Avicel PH101, Polyethylen glycol 6000, Natri croscarmellose, Natri lauryl sulfat, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid A200.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang cứng

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Chai 100 viên.

CHỈ ĐỊNH: Trị các chứng nhiễm khuẩn đường ruột, tiêu chảy và kiết lỵ.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: Dùng uống

Người lớn: 1 viên/lần x 2 - 3 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với thành phần của thuốc.

Phụ nữ có thai.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

Tham khảo ý kiến của bác sĩ khi sử dụng cho trẻ em.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chống chỉ định cho phụ nữ có thai.

Chưa có nghiên cứu về sự bài tiết của berberin trong sữa mẹ và tác dụng của thuốc trên trẻ sơ sinh. Không nên sử dụng thuốc đối với phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

Chưa có tài liệu nào ghi nhận về tương tác thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Berberin dung nạp tốt ở liều điều trị 500 mg, chưa có ghi nhận trường hợp ngộ độc nghiêm trọng trên người. Một nghiên cứu cho thấy các tác dụng phụ gồm buồn nôn, nôn, kích thích nhu động ruột, khó chịu, lợi tiểu và giảm hồng cầu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Chưa có tài liệu ghi nhận về quá liều của thuốc. Tuy nhiên, trong trường hợp quá liều cần đưa bệnh nhân đến bệnh viện để theo dõi và điều trị hỗ trợ.

DƯỢC LỰC HỌC:

Berberin là một alcaloid được chiết xuất từ các loài cây thuộc Chi Berberis và một số cây khác. Berberin được sử dụng như chất làm đắng và chất tạo hương trong thức ăn và các loại đồ uống có cồn. Berberin có hoạt tính kháng khuẩn và được sử dụng ở dạng muối trong điều trị một số bệnh nhiễm trùng.

Berberin có phổ kháng khuẩn rộng đối với một số chủng gram dương và gram âm. Berberin ức chế sự phát triển của vi khuẩn *Streptococcus*, *Pneumococcus*, *Vibrio cholera*, *Bacillus anthracis*, *Staphylococcus aureus*, *Streptococcus viridans*, *Shigella shigae*, *Shigella flexneri*, *Bacillus diphtheriae*, *Bacillus subtilis*, *Bacillus proteus* và *Bacillus typhoid*. Berberin được sử dụng để điều trị tiêu chảy do nhiễm khuẩn đường ruột.

Một số nghiên cứu tác dụng của berberin trong điều trị bệnh tiêu chảy gây ra do vi khuẩn *Vibrio cholera* và *Escherichia coli*, kết quả cho thấy một số cơ chế giải thích tác dụng ngăn chặn bệnh tiêu chảy do nhiễm khuẩn. Tác dụng của berberin bao gồm ức chế sự chuyển hóa của một số vi sinh vật, ức chế hình thành nội độc tố vi khuẩn, ức chế quá trình tiết dịch ruột và các chất điện giải, ức chế sự co thắt cơ trơn, giảm viêm, ức chế kết tập tiểu cầu, tăng số lượng tiểu cầu trong một số bệnh giảm tiểu cầu, kích thích tiết mật và bilirubin, ức chế loạn nhịp nhanh trên thất.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Berberin hấp thu rất ít qua đường ruột. Thuốc được thải trừ chủ yếu qua phân.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:



DOMESCO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660